

Bản án số:11/2024/HSST
Ngày 20/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lứ và bà Nguyễn Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Than – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/HSST ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2024/QĐXX- HS ngày 09/5/2024 đối với các bị cáo:

1. **BÙI VĂN Đ** – sinh ngày 03/6/1991, nơi sinh: T - Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Bùi Huyền T, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 15/10/2021 bị Công an xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/10/2021.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 109 – QĐ/UBKTHU ngày 22/01/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ: Ông Đàm Văn V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình – có mặt.

2. **BÙI VĂN Q** – sinh ngày 25/12/1991 nơi sinh: T, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Bùi Thị T1, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. BÙI VĂN H – sinh ngày 07/8/1995 tại: L, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi tạm trú: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Q, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Đinh Thị N, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Tại Bản án số 46/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích.

4. BÙI HUY N – sinh ngày 01/6/1971 tại: M, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy T (tên gọi khác Bùi Kim T) – đã chết, con bà Bùi Thị C – đã chết. Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con thứ hai sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. BÙI VĂN H – sinh ngày 20/10/1990 tại: T, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Phương T, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 10/01/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay có mặt tại phiên tòa. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 108 – QĐ/UBKTHU ngày 22/01/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Những người làm chứng:

+ Anh Lô Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản C, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt không có lý do.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, địa chỉ: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 sau khi hết giờ làm việc tại xưởng than tại khu Muồng Cống, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình thì Bùi Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Hoà Bình và Bùi Huy N, sinh năm 1971, trú tại thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định là công nhân xưởng đốt than củi, Đợi gọi điện rủ bạn là Bùi Văn H, sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Hoà Bình xuống xưởng than để ăn cơm, uống rượu. H nhận lời và gọi điện rủ thêm Bùi Văn Q là người cùng xóm, sinh năm 1991 cùng đi, sau đó Q lại gọi điện cho Bùi Văn H1, sinh năm 1995, trú tại xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình xuống thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc đến cùng ăn cơm uống rượu. H1 đang ở nhà vợ tại xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hoà Bình thì H1 đồng ý rồi đi xe taxi xuống thị trấn Mãn Đức vào xưởng than cùng Đ, N, H, Q và anh Lô Văn T, sinh năm 1985, trú tại: bản C, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An ngồi ăn cơm, uống rượu với nhau tại lán ngủ ở xưởng than. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T đến giờ đi làm tại xưởng than nên không tiếp tục ngồi ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm xong khoảng 23 giờ 00 phút, Đ, H, N, H1, Q ra ngồi bàn uống nước. Lúc này Đ nhìn thấy một bộ bài tây 36 quân bài từ Át (A) đến 9 có sẵn tại lán nên rủ mọi người đánh ba cây thắng thua bằng tiền. N, H, H1 và Q đồng ý nên tất cả ngồi xuống chiếu bạc theo thứ tự bên trái Đ là H1, bên phải là N, Q ngồi đối diện, còn H đứng sau Đợi đặt tiền chơi ké cửa. Tất cả thỏa thuận đặt cửa 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) còn những người khác đánh với nhau tự thỏa thuận. Đến 23 giờ 30 phút, khi tất cả đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.150.000đ (*Chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài tây.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây như sau: Dụng cụ để đánh bạc là 36 quân bài từ A (Át) đến 9 trộn đều, một người chia bài (được gọi là người cầm chương) chia cho mỗi người 3 quân bài, sau đó những người chơi cầm 3 quân bài lên để tính điểm, quân A (Át) được tính là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 thì tính điểm tương ứng từ 2 đến 9, rồi cộng tổng điểm của 3 quân bài. Nếu tổng điểm của 3 quân bài nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy nguyên số điểm của bài, nếu tổng điểm của 3 quân bài lớn hơn 10 thì lấy điểm của bài là phần đơn vị, nếu tổng điểm của 3 quân bài là 20 thì sẽ tính là 10 điểm. Sau khi tính điểm thì những người chơi so điểm với người cầm chương để tính thắng, thua, nếu ai cao điểm hơn người cầm chương thì người đó thắng, nếu bằng điểm với người cầm chương thì bài của người thắng là bài có quân theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Ngoài ra, trong mỗi ván bạc, những người tham gia đánh bạc có thể cược

tiền với nhau, ai thắng thì được hưởng số tiền người thua đã đặt cược. Người nào được 10 điểm sẽ được cầm chương.

Căn cứ lời khai của các bị cáo và những tài liệu thu thập trong quá trình điều tra, đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Bùi Văn Đ sử dụng số tiền 1.300.000đ (*Một triệu, ba trăm nghìn đồng*), Bùi Văn Q sử dụng số tiền 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*), Bùi Văn H1 sử dụng số tiền là 2.700.000đ (*Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*), Bùi Huy N sử dụng số tiền 1.300.000đ (*Một triệu, ba trăm nghìn đồng*) và Bùi Văn H sử dụng số tiền 1.050.000đ (*Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.150.000đ (*Chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Lạc đã thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình bắt quả tang gồm: Số tiền 9.150.000đ (*Chín triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài tây.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Lạc đã chuyển vật chứng số tiền 9.150.000đ vào Kho bạc Nhà nước huyện Tân Lạc để tạm giữ theo biên bản giao nhận tài sản ngày 12/01/2024 giữa Công an huyện và Kho bạc Nhà nước huyện Tân Lạc. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định chuyển vật chứng 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc để bảo quản trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn Q, Bùi Văn H1, Bùi Huy N và Bùi Văn H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT- VKSTL ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn Q, Bùi Văn H1, Bùi Huy N và Bùi Văn H về tội Đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đ, Q, H1, N và H đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Cả 5 bị cáo đều thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố và không kêu oan. Các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và cho hưởng án treo để có cơ hội cải tạo giúp đỡ gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo Bùi Văn

Đ. Phân tích lời khai của các bị cáo Đ, Q, H1, N và H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định Bùi Văn Đ cùng các đồng phạm phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của từng bị cáo và áp dụng:

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điều 65; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; Bị cáo không có tài sản, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Văn Q: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điều 65; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Văn H1: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù; Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Huy N: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Qua xác minh bị cáo N có tài sản, tuy nhiên xét tính chất mức độ của vụ án, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Văn H: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo không có tài sản, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.150.000đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình;

- Đối với 36 quân bài tây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu xuất huỷ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ, nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất trị an xã hội. Bị cáo Đ tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Bùi Văn Đ được hưởng mức hình phạt mức thấp nhất theo luận tội của Viện Kiểm sát là 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của các bị cáo Đợi, Quý, Hiếu, Nam và Hậu phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây như quyết định truy tố của Viện Kiểm sát, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của cả 5 bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố và thẩm vấn tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 tại xưởng than ở khu Mường Cống, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn Q, Bùi Văn H1, Bùi Huy N và Bùi Văn H đã có hành vi Đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức ba cây, đặt cửa 50.000đồng, còn những người khác đánh với nhau tự thỏa thuận số tiền. Tổng số tiền mà Đ, Q, H1, N và H sử dụng để đánh bạc là 9.150.000đ (*Chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây của các bị cáo Đ, Q, H1, N và H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTL ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa bàn huyện Tân Lạc. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng và là nguyên nhân dẫn đến những ảnh hưởng xấu về đời sống kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình, ngoài ra nó còn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Vai trò thứ nhất là bị cáo Bùi Văn Đ, bị cáo là công nhân tại xưởng than, sau khi ăn cơm xong bị cáo là người rủ rê các bị cáo còn lại và tham gia đánh bạc từ đầu cho

đến khi bị bắt quả tang, bị cáo sử dụng số tiền 1.300.000đồng để đánh bạc. Bị cáo Đ từng có tiền sự nay đã được xóa tiền sự.

Vai trò thứ hai trong vụ án thuộc về bị cáo Bùi Văn Q, bị cáo đã gọi điện thoại cho bị cáo H1 rủ H1 đi đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, bị cáo sử dụng số tiền 2.800.000đồng (số tiền cao nhất) để đánh bạc.

Vai trò thứ ba trong vụ án thuộc về bị cáo Bùi Văn H1, bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền 2.700.000đồng (số tiền cao thứ hai) để đánh bạc. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích.

Vai trò thứ tư trong vụ án thuộc về bị cáo Bùi Huy N, bị cáo là công nhân tại xưởng than tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền 1.300.000 đồng bằng số tiền của bị cáo Đợi để đánh bạc.

Vai trò cuối cùng trong vụ án thuộc về bị cáo Bùi Văn H, bị cáo đánh ké cửa của bị cáo Đ, sử dụng số tiền 1.050.000đồng (số tiền ít nhất) để đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 5 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 5 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn Q, Bùi Huy N và Bùi Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Bùi Huy N có bố đẻ là Bùi Huy T (tên gọi khác là Bùi Kim T) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; Bị cáo Bùi Văn H có bố đẻ là ông Bùi Văn C được Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình tặng thưởng Bằng khen cho hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2021-2023, bị cáo có ông bà Ngoại là Bùi Quý S được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhì, Ba, Huân chương kháng chiến Hạng Ba; Bằng khen của Công an tỉnh Hòa Bình đã lập thành tích xuất sắc trong công tác tấn công tội phạm hình sự, bà Bùi Thị B được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng đã làm tròn trách nhiệm phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1994, ngoài ra Bị cáo H có thời gian tham gia quân đội được Chính ủy trường sĩ quan lục quân 1 tặng giấy khen. Vì vậy bị cáo Bùi Văn H và Bùi Huy N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Bùi Văn Đ và Bùi Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Bùi Văn H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo Bùi Văn H1 tuy có vai trò thứ ba trong vụ án nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc, đã được xóa án tích nay lại phạm tội đánh bạc nên cần phải xử mức án cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục và cải tạo bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn Đ là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nay lại phạm tội đánh bạc, là bị cáo có vai trò cao nhất nên cần xử phạt nghiêm minh, tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm minh.

Bị cáo Bùi Văn Q là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên chưa cần thiết cách ly mà cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm minh.

Các bị cáo Bùi Huy N và Bùi Văn H đều có vai trò thứ yếu trong vụ án, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm minh.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đ, Q, H1 và H không có tài sản nên miễn hình phạt tiền cho cả 4 bị cáo, bị cáo N có tài sản nhưng là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo N và bị cáo H.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 36 (*ba mươi sáu*) quân bài tây, các bị cáo lấy quân bài A (Át) đến 9 là công cụ sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Đối với số tiền 9.150.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với chị Nguyễn Thị T không biết và không đồng ý cho phép các bị cáo đánh bạc tại chỗ ở là lán xưởng than do mình quản lý nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn Q, Bùi Văn H1, Bùi Huy N và Bùi Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 10 (*mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp Bùi Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc Bùi Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp Bùi Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc Bùi Văn Q phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 8 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 9 ngày tạm giữ (ngày 02/01/2024 đến ngày 10/01/2024).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Huy N 08 (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 7 (*bảy*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 5 (*năm*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Bùi Huy N và Bùi Văn H được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao cho UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định cùng với gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Giao cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình cùng với gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo Bùi Huy N và Bùi Văn H.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài bài tây.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.150.000 đồng (Chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), trong 01 phong bì niêm phong có dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Mặt trước phong bì có ghi: “Tiền tang vật trong vụ án: Đánh bạc xảy ra ngày 01/01/2024 tại khu Muồng Cộng, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-THA ngày 08/4/2024 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn Q, Bùi Văn H1, Bùi Huy N và Bùi Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến

